

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình:**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Giáo dục Mầm non (Early Childhood Education)

**Mã ngành:** 51140201

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày ... tháng ... năm 20...  
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe đảm bảo thực hiện được các chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của giáo dục mầm non, có kỹ năng tự bồi dưỡng.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn giáo dục mầm non; có kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến Giáo dục mầm non.

- Nắm vững và vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

- Nắm vững và vận dụng hợp lý những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non vào hoạt động nghề nghiệp.

- Phân tích được cấu trúc và nội dung của chương trình Giáo dục mầm non.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

- Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non.

- Thiết kế được môi trường giáo dục mang tính phát triển, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo hướng tích hợp chủ điểm một cách khoa học.

- Quan sát và đánh giá được mức độ phát triển của trẻ.
- Làm việc theo nhóm hoặc độc lập trong các môi trường, hoàn cảnh khác nhau.
- Nhận xét, đánh giá được hiệu quả làm việc của bản thân và bạn bè.
- Giao tiếp tốt với trẻ, phụ huynh.

### **1.2.3. Thái độ**

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nước, có ý thức thực hiện tốt quyền hạn, nghĩa vụ người công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của ngành, của Đảng và Nhà nước.
- Yêu trẻ, có tinh thần trách nhiệm khi chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Đối xử công bằng đối với tất cả trẻ em.
- Có văn hóa giao tiếp, có ý thức rèn luyện để hoàn thiện nhân cách.
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng trau dồi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn.
- Biết quan hệ tốt với cộng đồng, phụ huynh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

### **1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học**

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ B.
- Có kiến thức tin học căn bản và sử dụng được một số phần mềm phục vụ cho ngành học mầm non.

### **1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại các loại hình trường, lớp mầm non; tham gia công tác quản lý ở vị trí nhóm trưởng chuyên môn trong trường mầm non; làm cán bộ phụ trách giáo dục mầm non tại các trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ; tiếp tục học liên thông lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

## **2. Thời gian đào tạo: 3 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 112 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh*)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Người tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Thang điểm:** Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10; điểm học phần được chuyển thành điểm chữ.

## **7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)**

### **7.1. Khung chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	Số tín chỉ
<b>7.1.1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> (Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP - AN)	<b>29</b>
<b>7.1.2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>83</b>
7.1.2.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	14
7.1.2.2.	Kiến thức ngành	56
7.1.2.3.	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	2
7.1.2.4.	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	11

## 7.2. Danh mục các học phần

TT	Mã học phần	Khối KT/tên HP	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết (số thứ tự)
<b>A. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>29</b>	
<b>A1. Lý luận chính trị</b>			<b>10</b>	
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3
<b>A2. Khoa học xã hội</b>			<b>6</b>	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
<b>Các học phần tự chọn 1: chọn 1 trong 2 học phần</b>			<b>2</b>	
7		Nhập môn xã hội học	2	
8		Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
<b>A3. Nhân văn - Nghệ thuật</b>			<b>2</b>	

9		Tiếng Việt thực hành	2	
<b>A4. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>	
10		Tiếng Anh 1	3	
11		Tiếng Anh 2	2	10
12		Tiếng Anh 3	2	11
<b>A5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>			<b>4</b>	
13		Môi trường và con người	2	
14		Tin học đại cương	2	
<b>A5. Giáo dục thể chất</b>			<b>90 t</b>	
15		Giáo dục thể chất 1	30 t	
16		Giáo dục thể chất 2	30 t	
17		Giáo dục thể chất 3	30 t	
<b>A6. Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>			<b>135 t</b>	
18		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>83</b>	
<b>B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành</b>			<b>14</b>	
19		Tâm lý học đại cương	2	
20		Giáo dục học đại cương	2	
21		Mỹ thuật	3	
22		Âm nhạc	2	
23		Văn học thiếu nhi	2	
24		Đàn phím điện tử và dạy các bài hát trong chương trình Giáo dục mầm non	3	22
<b>B2. Kiến thức ngành</b>			<b>56</b>	
25		Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm	5	19

		non		
26		Giáo dục học mầm non	3	20
27		Nghề giáo viên mầm non	2	
28		Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3	25,26
29		Phương pháp giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động âm nhạc	3	24,26
30		Phương pháp giáo dục mỹ thuật và tổ chức hoạt động tạo hình	4	21, 26
31		Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	25,26
32		Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học	2	23,26
33		Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với toán	4	25,26
34		Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	3	25,26
35		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	2	26, 38
36		Vệ sinh – Dinh dưỡng	2	38
37		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	2	38
38		Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	
39		Múa và phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc	2	24
40		Chương trình - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	4	
41		Quản lý và đánh giá trong giáo dục mầm non	4	26
42		Giáo dục hoà nhập	2	
		<b>Các học phần tự chọn 2: chọn 2 trong 4 học phần</b>	<b>4</b>	
43		Làm đồ dùng đồ chơi	2	21
44		Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	14

45		Giáo dục dinh dưỡng	2	36
46		Giáo dục gia đình	2	26
<b>B3. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>2</b>	
47		Rèn luyện nghiệp vụ Giáo dục Mầm non	2	
<b>B4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>11</b>	
48		Thực tập sư phạm 1	2	
49		Thực tập sư phạm 2	4	48
50		Khóa luận tốt nghiệp	5	
51		Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 1</i> )	3	25
52		Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ, truyện ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i> )	2	31,32
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA</b>			<b>112</b>	

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ	Giờ lên lớp		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, Bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết
						Lý thuyết	Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận				
Thứ nhất	I	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	bb	30				60	
		10	Tiếng Anh 1	3	bb	42	6			90	
		13	Giáo dục thể chất 1	30t	bb	5	25			30	
		19	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60	
		9	Tiếng Việt thực hành	2	bb	30				60	
		21	Mỹ thuật	3	bb	25	40			90	
		22	Âm nhạc	2	bb	20	20			60	

		38	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	bb	30				60		
		27	Nghề giáo viên mầm non	2	bb	30				60		
		<b>Cộng</b>		<b>18</b>								
<b>II</b>		2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	bb	45				90		
		11	Tiếng Anh 2	2	bb	28	4			60	10	
		16	Giáo dục thể chất 2	30t	bb		30			30		
		18	Giáo dục quốc phòng – an ninh	135t	bb	117	18					
		14	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60		
		25	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	5	bb	75				150	19	
		20	Giáo dục học đại cương	2	bb	30				60		
		47	Rèn luyện nghiệp vụ Giáo dục mầm non	2	bb	2	56			60		
		<b>Các học phần tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần 7 hoặc 8</b>										
			7	Nhập môn xã hội học	2	tc	30				60	
			8	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	tc	30				60	
		<b>Cộng</b>		<b>18</b>								
<b>III</b>		3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2	
		17	Giáo dục thể chất 3	30t	bb		30			30		
		12	Tiếng Anh 3	2	bb	28	4			60		
		40	Chương trình - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	4	bb	60				120		
		26	Giáo dục học mầm non	3	bb	35	20			90	20	

<b>Thứ hai</b>	23	Văn học thiếu nhi	2	bb	30				60	
	24	Đàn phím điện tử và dạy các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non	3	bb	25	40			90	22
	28	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3	bb	32	26			90	25,26
	<b>Cộng</b>		<b>19</b>							
<b>IV</b>	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	bb	45				90	3
	6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60	
	36	Vệ sinh – Dinh dưỡng	2	bb	25	10			60	38
	33	Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với toán	4	bb	50	20			120	25,26
	31	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	bb	35	20			90	25,26
	32	Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học	2	bb	20	20			60	23,26
	48	Thực tập sư phạm 1	2	bb			90			
	<b>Cộng</b>		<b>18</b>							
<b>V</b>	5	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	bb	30				60	
	34	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	3	bb	35	20			90	25,26
	29	Phương pháp giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động âm nhạc	3	bb	35	20			90	24,26
	35	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ	2	bb	20	20			60	26,38



Thứ ba		mầm non										
	30	Phương pháp giáo dục mỹ thuật và tổ chức hoạt động tạo hình	4	bb	45	30			120	21,26		
	39	Múa và phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc	2	bb	10	40			60	24		
	37	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	2	bb	23	14			60	38		
	<b>Các học phần tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần 43 hoặc 44</b>											
	43	Làm đồ dùng đồ chơi	2	tc	15	30			60	21		
	44	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	tc	10	40			60	14		
	<b>Cộng</b>			<b>20</b>								
	VI	41	Quản lý và đánh giá trong giáo dục mầm non	4	bb	60				120	26	
		13	Môi trường và con người	2	bb	30				60		
		42	Giáo dục hoà nhập	2	bb	30				60		
		49	Thực tập sư phạm 2	4	bb			180			48	
		<b>Các học phần tự chọn 3: Chọn 1 trong 2 học phần 45 hoặc 46</b>										
		45	Giáo dục dinh dưỡng	2	tc	20	20			60	36	
		46	Giáo dục gia đình	2	tc	30				60	26	
		50	Khóa luận tốt nghiệp	5					225			
		<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</b>										
		51	Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em	3		37	16			90	25	
	52	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ, truyện	2		20	20			60	31,32		
<b>Cộng</b>			<b>19</b>									
<b>Tổng cộng</b>			<b>112</b>									

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1** **(2 tín chỉ)**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin – Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2** **(3 tín chỉ)**

Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, Bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta .

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh** **(2 tín chỉ)**

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam** **(3 tín chỉ)**

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Môn học giúp sinh viên có khả

năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

#### **9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục – Đào tạo**

*(2 tín chỉ)*

Trang bị cho sinh viên sự phạm hệ đào tạo chính quy chuyên ngành giáo dục mầm non những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non theo quy định hiện hành. Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng & Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với ngành Giáo dục mầm non; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

#### **9.6. Pháp luật đại cương**

*(2 tín chỉ)*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam, đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác.

#### **9.7. Nhập môn xã hội học**

*(2 tín chỉ)*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản như:

- Xã hội học là một khoa học: Khái quát lịch sử hình thành Xã hội học; Đối tượng – chức năng của Xã hội học.

- Một số chuyên ngành Xã hội học: Các phạm trù và khái niệm liên quan; Một số chuyên ngành Xã hội học.

#### **9.8. Cơ sở văn hoá Việt Nam**

*(2 tín chỉ)*

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hóa Việt Nam, các vùng văn hóa Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn hóa học vào nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam

#### **9.9. Tiếng Việt thực hành**

*(2 tín chỉ)*

Học phần giúp sinh viên biết: Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; Thuật lại nội dung tài liệu khoa học; Tạo lập văn bản. Rèn luyện kỹ năng dùng từ, đặt

câu và kỹ năng về chính tả; Chữa các lỗi thông thường về câu, về dùng từ, cách viết hoa và phiên âm tiếng nước ngoài.

### **9.10. Tiếng Anh 1**

**(3 tín chỉ)**

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Anh. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại.

### **9.11. Tiếng Anh 2**

**(2 tín chỉ)**

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

### **9.12. Tiếng Anh 3**

**(2 tín chỉ)**

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

### **9.13. Môi trường và con người**

**(2 tín chỉ)**

Sinh viên nắm được các khái niệm, định nghĩa cơ bản về môi trường và sinh thái; Nắm được quá trình phát triển của con người và tác động của con người đến môi trường, mối tương tác giữa con người với môi trường; Nắm được mối quan hệ giữa sự gia tăng dân số với nhu cầu của con người tác động đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Nắm được một số phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non.

Nội dung học phần gồm: Các kiến thức cơ bản về môi trường; quá trình phát triển của con người và tác động của con người đến môi trường; hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và các vấn đề ô nhiễm môi trường; các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non.

### **9.14. Tin học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

Phần lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **9.17. Giáo dục thể chất 1**

**(30 tiết)**

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khỏe. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe.

### **9.18. Giáo dục thể chất 2**

**(30 tiết)**

Sinh viên được trang bị những hiểu biết và lợi ích, tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khoẻ.

### **9.19. Giáo dục thể chất 3**

**(30 tiết)**

Sinh viên được trang bị những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật, chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chuyền, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

### **9.20. Giáo dục quốc phòng – an ninh**

**(135 tiết)**

Gồm 3 học phần:

#### **\* Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

#### **\* Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

#### **\* Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

### **9.19. Tâm lý học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

Những vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý. Các khái niệm: Tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách. Các hoạt động tâm lý người: Nhận thức, tình cảm, ý chí.

### **9.20. Giáo dục học đại cương**

*(2 tín chỉ)*

Những vấn đề cơ bản về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các phạm trù cơ bản của khoa học giáo dục và xu hướng phát triển của giáo dục Việt Nam và trên thế giới. Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách.

Lý luận cơ bản về dạy học và giáo dục. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục và những con đường giáo dục cơ bản trong nhà trường: dạy học, tổ chức các hoạt động lao động, xã hội, tập thể, vui chơi và nghiên cứu khoa học.

### **9.21. Mỹ thuật**

*(3 tín chỉ)*

Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình. Kiến thức và kỹ năng thể hiện về luật xa gần, hình hoạ, màu sắc, bố cục, tỉ lệ người, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh hoạ, tranh xé, cắt dán, kẻ cắt chữ, nặn; trang trí trường lớp mầm non.

Những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: Ý nghĩa của đồ chơi đối với trẻ nhỏ; những yêu cầu khoa học đối với đồ chơi dùng cho trẻ nhỏ; nguyên tắc làm đồ chơi; kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau.

### **9.22. Âm nhạc**

*(2 tín chỉ)*

Nhạc lý cơ bản: Cao độ âm thanh, trường độ âm thanh, nhịp, phách, các loại nhịp, dấu hóa, hóa biểu, cung, quãng, điệu thức, gam, giọng, dịch giọng, hợp âm, sơ lược về hình thức và thể loại âm nhạc, các ký hiệu. Tập đọc nhạc; tập đọc điệu thức trưởng, điệu thức thứ.

### **9.23. Văn học thiếu nhi**

*(2 tín chỉ)*

- Văn học dân gian, đặc trưng, giá trị, Văn học dân gian với đời sống trẻ thơ.
- Truyện cổ dân gian và tác dụng của truyện cổ dân gian với giáo dục trẻ thơ.
- Thơ ca dân gian phù hợp với trẻ: ca dao, hát ru.
- VHTNVN từ sau cách mạng tháng Tám: thành tựu đạt được về nội dung và nghệ thuật. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu: Phạm Hồ, Võ Quảng, Tô Hoài, Trần Đăng Khoa...
- Khái quát VHTE nước ngoài về thành tựu và giá trị đạt được. Một số tác giả tiêu biểu: An Đéc Xen, Grim, Pêron,...

### **9.24. Đàn phím điện tử và dạy các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non**

*(3 tín chỉ)*

Chương trình được xây dựng theo từng bài, mỗi bài gồm hai phần: phần luyện ngón và áp dụng vào các bài hát nhà trẻ, mẫu giáo. Giáo viên giới thiệu qua về nguyên tắc hoà âm tay trái T- S D, cách chọn tiếng (Voice), điệu (Style). Giáo viên giúp Sinh viên chọn bài thi phù hợp với khả năng nhưng đồng thời qua đó phải đảm bảo được mục đích yêu cầu của chương trình.

Giới thiệu một số kỹ năng hát cơ bản như: tư thế hát, tổ chức âm thanh, hơi thở trong khi hát, hát chính xác, hát đồng đều, hát rõ lời, hát diễn cảm, giúp sinh viên hát đúng và diễn cảm các bài hát phù hợp trong chương trình giáo dục mầm non.

### **9.25. Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non** (5 tín chỉ)

Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản như: Những vấn đề chung của tâm lý học trẻ em; Các học thuyết về sự phát triển tâm lý và sự học của trẻ em lứa tuổi mầm non; Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em từ bào thai đến 6 tuổi; Một số nội dung cơ bản về dạy và học trong giáo dục mầm non. Qua việc học tập, nghiên cứu môn học này, sinh viên sẽ biết được phương pháp nghiên cứu và đánh giá sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non, từ đó vận dụng vào việc chăm sóc giáo dục trẻ.

### **9.26. Giáo dục học mầm non** (3 tín chỉ)

Học phần Giáo dục học mầm non giúp sinh viên nắm được những vấn đề sau:

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của giáo dục học mầm non, giáo dục và phát triển, mục đích và nhiệm vụ của giáo dục học mầm non, chương trình giáo dục mầm non.

- Bản chất, nội dung, nguyên tắc, hình thức, phương pháp và các điều kiện giáo dục trẻ mầm non. Giáo dục trong các hoạt động; các dạng hoạt động cơ bản của trẻ mầm non: hoạt động vui chơi, hoạt động học tập-nhận thức, lao động, hoạt động nghệ thuật, giao tiếp; phương pháp tổ chức các hoạt động của trẻ.

- Tổ chức cuộc sống cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; nội dung và hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình; tính kế thừa của giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

### **9.27. Nghề giáo viên mầm non** (2 tín chỉ)

Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non: Đối tượng hoạt động sư phạm của GVMN. Công cụ lao động, chức năng và các kỹ năng nghề GVMN. Giao tiếp và ứng xử của GVMN. Khó khăn và tình huống sư phạm trong công tác của GVMN.

Các giai đoạn phát triển nhân cách và nghề GVMN: Con đường hình thành phẩm chất và năng lực của GVMN. Định hướng, các giai đoạn phát triển nghề và các yêu cầu chuẩn của các bậc đào tạo. Các loại hình đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên đối với nghề GVMN.

Giới thiệu chương trình GDMN (cách tiếp cận, nguyên tắc và các bước phát triển chương trình), phân tích chương trình giáo dục mầm non. Những điều kiện thực hiện chương trình (yếu tố con người, cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện, cơ sở vật chất).

### **9.28. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non** (3 tín chỉ)

Khái niệm HĐVC, các loại trò chơi của trẻ. Ý nghĩa hoạt động vui chơi. Sự hình thành và phát triển các loại trò chơi trẻ em (trò chơi giả bộ, trò chơi xây dựng, trò chơi có luật). Đánh giá mức độ phát triển HĐVC của trẻ.

Vị trí của hoạt động vui chơi trong chương trình giáo dục mầm non. Vai trò của người lớn đối với sự phát triển HĐVC của trẻ. Phương pháp và hình thức tổ chức các thời điểm vui chơi trong ngày. Lập kế hoạch tổ chức vui chơi ở trường MN.

### **9.29. Phương pháp giáo dục âm nhạc và Tổ chức hoạt động âm nhạc**

*(3 tín chỉ)*

Tác dụng của hoạt động âm nhạc đối với trẻ. Đặc điểm cảm thụ và năng lực âm nhạc, múa của trẻ MN. Vị trí hoạt động âm nhạc trong chương trình giáo dục mầm non. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện giáo dục âm nhạc ở trường MN.

Hình thức và các thể loại tổ chức hoạt động âm nhạc của trẻ: ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và trò chơi âm nhạc.

Giới thiệu và tập cho sinh viên một số bài hát theo các chủ đề đang thực hiện trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ

Chủ đề: Bản thân, gia đình, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, dinh dưỡng và sức khỏe.

Giới thiệu cho sinh viên làm quen với dạy học giáo dục tích hợp chủ đề và hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiết dạy học âm nhạc theo hướng giáo dục tích hợp chủ đề.

### **9.30. Phương pháp giáo dục mỹ thuật và Tổ chức hoạt động tạo hình**

*(4 tín chỉ)*

Học phần Phương pháp giáo dục mỹ thuật và Tổ chức hoạt động tạo hình giúp sinh viên nắm được: Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ mầm non. Các phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; Ý nghĩa hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện. Đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ MN. Nội dung và các thể loại hoạt động tạo hình của trẻ MN; Hướng dẫn hoạt động tạo hình theo hướng giáo dục tích hợp chủ đề. Theo dõi và đánh giá hoạt động tạo hình; Tổ chức hoạt động tạo hình trong các cơ sở giáo dục mầm non. Vị trí hoạt động tạo hình và sáng tạo thẩm mỹ trong chương trình giáo dục mầm non. Mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện tổ chức hoạt động tạo hình. Lập kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình và sáng tạo thẩm mỹ của trẻ.

### **9.31. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**

*(3 tín chỉ)*

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản:

- Ý nghĩa của việc phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ em.

- Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, biện pháp, hình thức và điều kiện phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ em; tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ trong các cơ sở giáo dục Mầm non; Rèn luyện tai nghe và phát âm, phát triển vốn từ, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, nói mạch lạc, giáo dục văn hoá giao tiếp.



- Mục đích, nội dung, phương pháp, biện pháp và hình thức cho trẻ làm quen với đọc, viết; lập kế hoạch quan sát, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ trong giáo dục Mầm non.

### **9.32. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học (2 tín chỉ)**

Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học là môn học giúp cho sinh viên nắm được các vấn đề như:

- Vị trí của văn học trong giáo dục trẻ. Đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ em. Vai trò của việc đọc kể diễn cảm trong phát triển hoạt động ngôn ngữ nghệ thuật của trẻ em lứa tuổi mầm non; cách thức thể hiện các loại hình Văn học; đọc thơ, đọc và kể chuyện, sân khấu hoá các loại hình Văn học cho trẻ.

- Nhiệm vụ của việc cho trẻ tiếp xúc với Văn học bao gồm: Lập kế hoạch cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; Phương pháp, biện pháp và hình thức đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; Phương pháp và hình thức dạy trẻ thể hiện các tác phẩm Văn học.

- Sử dụng thơ, truyện trong tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non.

### **9.33. Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với toán (4 tín chỉ)**

Đại cương về tập hợp: Tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ.

Số tự nhiên: Dãy số tự nhiên và tính chất. Phép toán, phép đếm - hệ đếm. Phép toán trong hệ đếm.

Những vấn đề lý luận cơ bản: Ý nghĩa và đặc điểm của việc hình thành các biểu tượng toán; mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện hình thành các biểu tượng toán cho trẻ trong GDMN.

Tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán: tập hợp – số và phép đếm, hình dạng, kích thước, không gian và thời gian (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá)

### **9.34. Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh (3 tín chỉ)**

Học phần bao gồm những nội dung:

- Những vấn đề lý luận cơ bản: Một số khái niệm về môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; Ý nghĩa cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh; Đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh.

- Cơ sở giáo dục của việc khám phá khoa học về môi trường xung quanh (mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh).

- Tổ chức khám phá khoa học về môi trường xung quanh, giáo dục tình cảm xã hội, ý thức đối với môi trường cho trẻ ở trường mầm non: Môi trường thiên nhiên gần gũi (động vật, thực vật, và hiện tượng thiên nhiên...): Môi trường xã hội gần gũi xung quanh.

### **9.35. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non (2 tín chỉ)**

Học phần bao gồm những nội dung:

- Những vấn đề chung về phương pháp giáo dục thể chất: Lý luận cơ bản về giáo dục thể chất. Đặc điểm phát triển thể chất. Mục đích, nhiệm vụ và nguyên tắc giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.

- Quá trình giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non: Nội dung và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Hình thức tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Tổ chức công tác giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động phát triển và giáo dục thể chất cho trẻ các cơ sở GDMN

### **9.36. Vệ sinh – Dinh dưỡng**

*(2 tín chỉ)*

Những kiến thức cơ bản về vệ sinh học: Vi sinh vật; sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và kí sinh ở người; ký sinh trùng và các biện pháp phòng tránh; đại cương về nhiễm khuẩn, bệnh truyền nhiễm và miễn dịch; các biện pháp diệt khuẩn và ứng dụng trong các cơ sở GDMN. Yêu cầu và chế độ vệ sinh ở trường Mầm non.

Dinh dưỡng học: Khái niệm về dinh dưỡng; dinh dưỡng hợp lý và tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý; năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể; một số bệnh thường gặp ở trẻ nhỏ do dinh dưỡng không hợp lý; giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.

### **9.37. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ**

*(2 tín chỉ)*

Phòng bệnh cho trẻ em: Các bệnh thường gặp ở trẻ em; sơ cứu ban đầu và cấp cứu khẩn cấp những bệnh thường gặp; thuốc và cách sử dụng thuốc trong trường mầm non.

Phòng và tránh một số tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và giáo dục vệ sinh an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

### **9.38. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non**

*(2 tín chỉ)*

Học phần bao gồm những nội dung chính sau:

- Các khái niệm cơ bản về sự phát triển cơ thể trẻ em
- Các thời kỳ phát triển cơ thể trẻ em
- Các chỉ số đánh giá, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển cơ thể trẻ em
- Đặc điểm sinh lý và vệ sinh bảo vệ các hệ cơ quan cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non.

### **9.39. Múa và phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc**

*(2 tín chỉ)*

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Khái niệm cơ bản về nghệ thuật múa; một số kỹ năng múa các động tác dân gian cơ bản.
- Một số bài múa dành cho trẻ mầm non.
- Biên đạo múa cho trẻ mầm non.

#### **9.40. Chương trình - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non** **(4 tín chỉ)**

Giới thiệu chương trình GDMN (cách tiếp cận, nguyên tắc và các bước phát triển chương trình), phân tích chương trình giáo dục mầm non. Những điều kiện thực hiện chương trình (yếu tố con người, cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện, cơ sở vật chất).

Phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục : quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình GDMN ;cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình, xây dựng chế độ sinh hoạt và lập kế hoạch giáo dục; các bước phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục ; yêu cầu và các loại kế hoạch giáo dục trong trường MN.

Tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN : Áp dụng các phương pháp phù hợp với sự phát triển của trẻ giúp phát triển trí tò mò, sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và tư duy linh hoạt, phát triển thể lực, xã hội, tình cảm, thẩm mỹ và trí tuệ. Kiến thức và năng lực tổ chức, thực hiện các hoạt động học tập và giáo dục có ý nghĩa và mang tính tích hợp, xuất phát từ nhu cầu và hứng thú của trẻ trong tất cả các nội dung giáo dục.

Xây dựng môi trường giáo dục: Khái niệm, nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục; các yêu cầu đối với môi trường giáo dục ; các bước xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề; tạo dựng, đánh giá và lựa chọn học liệu, trang thiết bị, môi trường giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

#### **9.41. Quản lý và đánh giá trong giáo dục mầm non** **(4 tín chỉ)**

Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề sau:

- Các vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục: Khái niệm, chức năng, các nguyên tắc, các phương pháp và quá trình quản lý giáo dục; các văn bản về quản lý giáo dục và GDMN.

- Quản lý GDMN: Mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu đối với quản lý GDMN, nội dung, các biện pháp quản lý nhóm, lớp MN; xây dựng kế hoạch về công tác quản lý nhóm, lớp MN.

- Một số vấn đề chung trong đánh giá giáo dục mầm non: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá.

- Sử dụng các biện pháp và kỹ thuật đánh giá nhằm mục đích thiết kế các hoạt động và môi trường giáo dục phù hợp với nhu cầu của từng trẻ, tạo sự phát triển toàn diện về thể lực, xã hội, tình cảm, thẩm mỹ và trí tuệ của trẻ.

#### **9.42. Giáo dục hoà nhập** **(2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức như: Những vấn đề chung về giáo dục hoà nhập (GDHN): Khái niệm, mục tiêu và nhiệm vụ của GDHN; GDHN trên thế giới và ở Việt Nam; Các hình thức tổ chức GDHN; các nguyên tắc giáo dục hoà nhập; giáo dục cho các nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt.

#### **9.43. Làm đồ dùng đồ chơi** **(2 tín chỉ)**

Học phần bao gồm những nội dung:

- Những vấn đề chung về đồ dùng đồ chơi: Khái niệm, đặc điểm đặc trưng của đồ chơi; Phân biệt đồ chơi và đồ dùng học tập; Quan hệ giữa đồ chơi và trò chơi; Phân loại đồ chơi; Nguyên tắc phân bố và bảo quản đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non; các kỹ thuật làm đồ dùng, đồ chơi từ những nguyên vật liệu khác nhau (chú ý đến nguyên vật liệu phế thải)

- Thực hành làm đồ dùng đồ chơi: Đồ chơi học tập; đồ chơi mô tả hình tượng; đồ chơi sân khấu, âm nhạc, văn học; đồ chơi trang trí; đồ chơi xây dựng, trang trí các góc lớp.

#### **9.44. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non (2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp cho sinh viên những quan điểm sư phạm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non, kiến thức và kỹ năng thực hành các phần mềm tiện ích trong giảng dạy và quản lý Giáo dục mầm non: Phần mềm Kismart, phần mềm quản lý dinh dưỡng Nutrikids, phần mềm Happykids, phần mềm Powerpoint.

#### **9.45. Giáo dục dinh dưỡng (2 tín chỉ)**

Giáo dục dinh dưỡng là học phần cung cấp các kiến thức về dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi Mầm Non, sinh viên sẽ được học về cách nuôi trẻ như chế biến thức ăn cho trẻ, xây dựng khẩu phần cho trẻ, cách cho trẻ ăn...góp phần vào sự phát triển toàn diện của trẻ, đáp ứng được yêu cầu của xã hội về sự phát triển toàn diện của con người mới xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hội nhập hiện nay của đất nước. Mặt khác, học phần còn đồng thời cung cấp kiến thức, kỹ năng, phương pháp để sinh viên thực hiện được việc tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng trong công đồng và cho trẻ ở trường Mầm Non.

#### **9.46. Giáo dục gia đình (2 tín chỉ)**

Trẻ em và công ước quyền trẻ em.

Những vấn đề cơ bản về giáo dục gia đình hiện nay: Gia đình - chủ thể của các tương tác sư phạm và môi trường văn hoá – xã hội đối với sự phát triển của trẻ; vai trò, đặc điểm của gia đình; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của giáo dục gia đình; nhiệm vụ, nội dung giáo dục gia đình; phương pháp và biện pháp giáo dục gia đình. Mỗi quan hệ giữa gia đình và nhà trường, những định hướng và yêu cầu của xã hội đối với ngành học, ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế xã hội đối với công tác chăm sóc-giáo dục trẻ mầm non.

#### **9.47. Rèn luyện nghiệp vụ Giáo dục mầm non (2 tín chỉ)**

Tham quan, kiến tập các cơ sở giáo dục mầm non. Bước đầu tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của giáo dục mầm non, hệ thống tổ chức, loại hình trường, lớp mầm non, hình thành nhận thức ban đầu về tiếp cận tích hợp của chương trình giáo dục mầm non. Quan sát, tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ: quản lý, điều khiển nhóm trẻ. Tham gia các buổi thảo luận, xemina, thực hiện các bài tập về quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ.

#### **9.48. Thực tập sư phạm 1 (2 tín chỉ)**

Sinh viên tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng sau: chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non, thiết

kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp.. Tiếp cận xử lý và vận dụng linh hoạt thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của giáo dục mầm non; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

#### **9.49. Thực tập sư phạm 2**

**(4 tín chỉ)**

Sinh viên thực hành như một giáo viên mầm non tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non, thiết kế và thực hiện chương trình trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lý. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục trẻ.

#### **9.50. Khóa luận tốt nghiệp**

**(5 tín chỉ)**

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định sẽ được làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học học phần thay thế khóa luận.

Nếu sinh viên được chọn làm khóa luận tốt nghiệp thì có thể thực hiện nghiên cứu đề tài theo các hướng sau:

- Đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ ở các độ tuổi.
- Hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo.
- Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ở từng độ tuổi.
- Khả năng cảm thụ văn học của trẻ ở từng độ tuổi.
- Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.
- Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ.
- Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ.
- Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán ban đầu.
- Chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.
- Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mầm non.
- Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ các độ tuổi.

#### **9.51. Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em (Học phần thay thế KLTN 1)**

**(3 tín chỉ)**

Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về giao tiếp ứng xử sư phạm, những đặc điểm giao tiếp của trẻ tuổi mầm non và giao tiếp ứng xử sư phạm giữa cô giáo với trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên thực hành các kỹ năng giao tiếp ứng xử giữa cô và trẻ trong những tình huống khác nhau.

#### **9.52. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ, truyện (Học phần thay thế KLTN 2)**

**(2 tín chỉ)**

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua truyện, thơ giúp sinh viên nắm được khái niệm chung về hoạt động ngôn ngữ, phát triển hoạt động ngôn ngữ tuổi mầm non.

Mặt khác, học phần còn giúp cho sinh viên nắm được các kỹ năng dạy trẻ đọc thơ, kể chuyện theo tác phẩm văn học, kể chuyện sáng tạo, đóng kịch theo tác phẩm văn học... qua đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Huỳnh Kim Hoa	1963	Ths. Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1
2	Nguyễn Tú Anh	1962	Ths. Văn học	Cơ sở văn hoá Việt Nam.
3	Võ Thị Thiều	1987	Ths. Tâm lí học	Tâm lí học đại cương
	Nguyễn Văn Kính		Ths. Tâm lí học	
	Nguyễn Đăng Động		Ths. Tâm lí học	
4	Ngô Kim Ngọc	1974	Ths. Tâm lí học	Giáo dục học đại cương
	Lê Quang Hoạt	1960	Ths. Giáo dục học	
	Nguyễn Lập	1968	Ths. Tâm lí học	
5	Trương Kim Nga	1970	CN Mỹ thuật	Mỹ thuật
6	Dương Tùng Ly	1979	Ths. Âm nhạc	Âm nhạc
7	Lương Đình Hòe	1956	Ths.KHXH&NV	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2
8	Lê Thị Hằng Nga	1959	CN Toán	Nghề giáo viên mầm non
	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
9	Đỗ Thị Tường Vy	1986	CN Giáo dục mầm non	Giáo dục học mầm non
	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	

	Nguyễn Thị Thu Hào	1975	Ths. Giáo dục mầm non	
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
10	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em LTMN
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
11	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
12	Tổ thể dục			Giáo dục thể chất (1,2,3)
13	Khoa ngoại ngữ			Tiếng anh (1,2,3)
14	Nguyễn Thị Lệ Thu	1962	Ths. Kinh tế chính trị	Tư Tưởng Hồ Chí Minh
15	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non
16	Đỗ Kim Dung	1980	Ths. Xã hội học	Nhập môn xã hội học
17	Nguyễn Tú Anh	1962	Ths. Văn học	Tiếng Việt thực hành
18	Trần Ngọc Hải	1972	Ths. Sinh học	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non
19	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	Chương trình - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN
	Nguyễn Thị Thu Hào	1975	Ths. Giáo dục mầm non	
20	Dương Tùng Ly	1978	Ths. Âm nhạc	Đàn phím điện tử và dạy các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non

21	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	Vệ sinh – Dinh dưỡng
	Nguyễn Thị Phê	1975	Ths. Giáo dục học (kinh tế gia đình)	
22	Nguyễn Kim Anh	1965	Ths. Triết học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
23	Nguyễn Tú Anh	1962	Ths. Văn học	Văn học thiếu nhi
24	Nguyễn Thị Thu Hào	1975	Ths. Giáo dục mầm non	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
25	Đồng Muôn	1960	CN Sinh học	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ
26	Đỗ Thị Tường Vy	1987	CN Giáo dục mầm non	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
27	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
28	Nguyễn Thị Thu Hào	1975	Ths. Giáo dục mầm non	Phương pháp giáo dục mỹ thuật và Tổ chức hoạt động tạo hình
	Đỗ Thị Tường Vy	1987	CN Giáo dục mầm non	
29	Nguyễn Thị Thu Hào	1975	Ths. Giáo dục mầm non	Phương pháp giáo dục âm nhạc và Tổ chức hoạt động âm nhạc
	Nguyễn Thị Ngọc	1983	CN Giáo dục	



	Diệp		mầm non	
30	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học
31	Lê Thị Hằng Nga	1959	CN Toán	Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với toán
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
32	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh
	Đỗ Thị Tường Vy	1987	CN Giáo dục mầm non	
33	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	Múa và phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc
34	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	Quản lý và đánh giá trong giáo dục mầm non
35	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	Giáo dục dinh dưỡng
36	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	Làm đồ dùng đồ chơi
38	Phạm Thuỷ Tàn	1965	CN Văn học	Giáo dục hoà nhập
	Trần Văn Thế	1970	Ths. Toán	
39	Đỗ Thị Tường Vy	1986	CN Giáo dục mầm non	Giáo dục gia đình
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
40	Phan Thông	1960	Ths. Địa lý	Môi trường và con người
	Lê Đình Phương	1961	Ths. Địa lý	
41	Nguyễn Thị Thu Biên	1980	Ths. Quản lý giáo dục	Quản lý hành chính nhà nước và quản lí GD&ĐT
	Nguyễn Văn Tính	1954	CN Quản lí giáo dục	
42	Trương Văn Thanh	1956	Cử nhân KTCN	Tin học đại cương

43	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	HP thay thế KLTN 1 - Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1983	CN Giáo dục mầm non	
44	Cao Thị Lệ Huyền	1981	Ths. Giáo dục mầm non	HP thay thế KLTN 2 - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua truyện, thơ
	Nguyễn Thị Thiện	1978	Ths. Giáo dục mầm non	
45	Tổ Giáo dục mầm non			Thực tập sư phạm 1, 2
46	Tổ Giáo dục mầm non			Khóa luận tốt nghiệp

## 10.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Tăng châu Loan		CN Văn học	Các học phần liên quan đến văn học

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm chính

- Các phòng học: Có trang bị các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại.

- Phòng thực hành Tổ giáo dục mầm non: Phòng thực hành rộng rãi, thoáng mát, có đầy đủ các đồ dùng đồ chơi cần thiết phục vụ cho việc tập dạy của sinh viên. Ngoài ra, phòng thực hành còn được trang bị một máy tính Kismart, một tivi, một đầu đĩa, một máy catset, phục vụ cho việc xem tiết dạy mẫu cũng như tập giảng. Phòng thực hành cũng được trang bị các dụng cụ nấu nướng để phục vụ cho việc thực hành các bộ môn liên quan đến dinh dưỡng trẻ em,...

- Phòng thực hành âm nhạc: Được trang bị đủ số lượng đàn để sinh viên thực hành đánh đàn.

- Phòng thực hành công nghệ thông tin: Có đầy đủ máy tính đảm bảo để sinh viên được thực hành sử dụng máy tính để học các môn học liên quan đến công nghệ thông tin.

- Các cơ sở thực tập (trường mầm non) trong tỉnh

### 11.2. Thư viện

Thư viện Trường ĐH Phạm Văn Đồng có các giáo trình và tài liệu tham khảo chính cho sinh viên trong quá trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non bậc cao đẳng. Ngoài ra sinh viên còn tham khảo, sử dụng mạng internet tại Trung tâm Hỗ trợ học tập KLF và Trung tâm Thông tin tư liệu (<http://thuvienso.pdu.edu.vn>).

### 11.3. Giáo trình, bài giảng

Tên tài liệu tham khảo cụ thể cho từng học phần được ghi chi tiết trong phần tài liệu tham khảo của đề cương chi tiết học phần. Một số giáo trình, bài giảng chính sử dụng cho ngành Giáo dục mầm non (chưa đủ), bậc cao đẳng được liệt kê dưới đây:

TT	Học phần	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin (I, II)	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	CTQG, Hà Nội	2011
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CTQG, Hà Nội	2010
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và đào tạo	CTQG, Hà Nội	2011
		Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Hội đồng biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	CTQG, Hà Nội	2004
4	Quản lí hành chính nhà nước	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Phạm Viết Vượng (CB)	ĐHSP, Hà nội	2003
		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Thị Thu Biên	Bộ môn QLGD Khoa SPXH (ĐH PVD)	2011

5	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật (dùng trong các trường CDSP)		ĐHSP, Hà Nội	2007
		Giáo trình Pháp luật đại cương	Khoa luật, trường ĐHKQTĐ	ĐHKQTĐ Hà Nội	2006
6	Nhập môn xã hội học	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	Giáo dục	
7	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm (CB)	TH TPHCM	1996
		Văn hóa học và văn hóa Việt Nam		ĐHSP Hà Nội	2005
8	Tiếng Việt thực hành	Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Minh Thuyết- Nguyễn Văn Hiệp	Giáo dục	1997
		Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán- Lê A- Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	1997
9	Tiếng anh 1				
10	Tiếng anh 2				
11	Tiếng anh 3				
12	Môi trường và con người	Môi trường và con người	Lê Thanh Vân	Giáo dục	2002
		Khoa học môi trường	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2003
13	Giáo dục thể chất (I, II, III)				
14	Giáo dục quốc phòng-an ninh				
15	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Giáo dục	2008
		Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHSP Hà Nội	2003

16	Giáo dục học đại cương	Giáo dục học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	Giáo dục	1998
		Giáo dục học đại cương		Giáo dục	2008
		Giáo dục học Tập 1	Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt	Giáo dục	1997
17	Mỹ thuật	Giáo trình mỹ thuật		Giáo dục	2008
		Tạo hình và PPHD hoạt động tạo hình	Ứng Thị Châu – Nguyễn Lăng Bình – Lê Đức Hiền	Giáo dục	
		Tạo hình và PPHD hoạt động tạo hình	Nguyễn Lăng Bình – Phan Việt Hoa	Bộ GD&ĐT – TT nghiên cứu ĐTBĐ giáo viên	1994
18	Âm nhạc	Giáo trình âm nhạc và múa	Lê Đức Sang- Hoàng Công Dụng- Trịnh Hoài Thu.	Giáo dục	2008
		Lý thuyết nhạc lý cơ bản	Phạm Tú Hương	Giáo dục	2004
		Giáo trình phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non	Phạm Thị Hòa	Giáo dục	2006
19	Văn học thiếu nhi	Thơ văn giáo dục thiếu nhi	Cục ĐT và BD – Hà nội		1978
		Bàn về Văn học thiếu nhi		Kim Đồng, Hà nội	1985
		Văn học thiếu nhi	Trần Đức	Trưởng	1995

			Ngôn - Dương Thu Hương	ĐHSP Hà Nội	
		Văn học thiếu nhi	Đỗ Thị Thanh Hương	Trường ĐHSP Mẫu Giáo TW III TP HCM	1996
		Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam	Trần Đức Ngôn	ĐHSP Hà Nội	2005
20	Đàn phím điện tử và dạy các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non	Giáo trình phương pháp giáo dục trong trường mầm non	Phạm Thị Hòa	Giáo dục	2006
		Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp		Giáo dục	2007
		Giáo dục âm nhạc tập I, II	Ngô Thị Nam - Phạm Thị Hòa	ĐHSP Hà Nội	2003
		Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục âm nhạc mầm non theo hướng đổi mới.	Hoàng Văn Yên	Văn nghệ - TP Hồ Chí Minh	
		Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ, truyện (các độ tuổi)			
		- Trẻ mầm non ca hát	Vụ GDMN	Âm nhạc	
21	Sự học và phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non	Giáo trình Sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non.	Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Thị Như Mai	Giáo dục	2008
		Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non tập I và II	Đinh Thị Tứ - Phan Trọng Ngọ	Giáo dục	2008
		Giáo trình Tâm lí học	Mai Thị	Giáo dục	2007

		trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyệt Nga		
		Tâm lí học trẻ em	Liublinxkaia	Sở Giáo dục TP HCM	1987
		Tâm lí học mẫu giáo tập I và II	Mukhina	Giáo dục	1980
22	Giáo dục học mầm non	Giáo trình “giáo dục học mầm non”. ( dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non).	Đinh Văn Vang	Giáo dục	2008
		Giáo dục học mầm non (tập 1,2,3)	Đào Thanh Âm (CB)	ĐHSP	2006
		Giáo dục học mầm non	Phạm Thị Châu	Giáo dục	1997
		Dạy học ở mẫu giáo	A.P. Uxôva	Giáo dục	1987
		Giáo trình Giáo dục học mầm non	Nguyễn Thị Hòa	ĐHSP	2009
23	Nghề giáo viên mầm non	Giáo trình Nghề giáo viên mầm non.	Hồ Lam Hồng	Giáo dục	2008
24	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Đinh Văn Vang	Giáo dục	2009
		Giáo trình Giáo dục học mầm non	Nguyễn Thị Hòa	ĐHSP	2009
		Giáo dục học mầm non	Phạm Thị Châu	Giáo dục	1997
		Giáo dục học mầm non (tập 3)	Đào Thanh Âm (CB)	ĐHSP	2006
25	Phương pháp giáo dục âm nhạc và Tổ chức hoạt động âm nhạc	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp		Giáo dục	2007
		Giáo trình phương pháp giáo dục trong	Phạm Thị Hòa	Giáo dục	2008

		trường mầm non			
		Giáo dục âm nhạc tập I, II	Ngô Thị Nam - Phạm Thị Hòa	ĐHSP	2003
		Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục âm nhạc mầm non theo hướng đổi mới	Hoàng Văn Yên	Văn nghệ - TP Hồ Chí Minh.	
		Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (các độ tuổi)	Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết	Giáo dục	2007
		Trẻ mầm non ca hát	Vụ GDMN	Âm nhạc	
		Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ, truyện 3 độ tuổi			
26	Phương pháp giáo dục mỹ thuật và Tổ chức hoạt động tạo hình	Giáo trình phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Nguyễn Quốc Toàn	Giáo dục	2006
		Phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Lê Thị Thanh Bình	Giáo dục	2006
		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Lê Thanh Thủy	ĐHSP	2010
		Tạo hình và PPHD hoạt động tạo hình	Nguyễn Lăng Bình – Phan Việt Hoa	Bộ GD&ĐT – TT nghiên cứu ĐTBĐ giáo viên	1994
		Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (các độ tuổi).	Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết	Giáo dục	2007
	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu	Nguyễn Xuân Khoa	Giáo dục	2001



27	ngữ cho trẻ mầm non	giáo			
		Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non	Đinh Hồng Thái - Trần thị Mai	Giáo dục	2008
		Giáo án mầm non – Hoạt động làm quen với chữ viết	Hồ Quang Minh - Trinh Thanh Hoa	Hà Nội	2009
		Phương pháp phát triển lời nói cho trẻ mầm non	Đinh Hồng Thái	ĐHSP Hà Nội	2005
		Tuyển tập trò chơi phát triển ngôn ngữ	Nguyễn Thị Phương Nga	Trường CDSP MG TW3	1996
		Tuyển tập bài tập, trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Nguyễn Thị Phương Nga	Giáo dục	2005
		Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi	Hoàng Thị Oanh-Phạm Thị Việt- Nguyễn Kim Đức	ĐHQG	2001
		Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (các độ tuổi).	Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết	Giáo dục	2007
28	Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với văn học	Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Lã Thị Bắc Lý – Lê Thị Ánh Tuyết	Giáo dục	2008
		Giáo trình văn học trẻ em	Lã Thị Bắc Lý	ĐHSP	2009
		Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non.	Lã Thị Bắc Lý	ĐHSP	2008
		Tuyển tập truyện, thơ, câu đố cho trẻ mầm non		Giáo dục	2005
		Hướng dẫn thực hiện	Lê Thu Hương	Giáo dục	2007

		chương trình giáo dục mầm non (các độ tuổi).	–Lê Thị Ánh Tuyết		
29	Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với toán	Toán học và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học ban đầu cho trẻ mẫu giáo.	Nguyễn Thanh Sơn, Trịnh Minh Loan, Đào Như Trang		1994
		Giáo trình Phương pháp hình thành các biểu tượng sơ đẳng về toán	Đỗ Thị Minh Liên	Giáo dục	2008
30	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Hoàng Thị Oanh, Phạm Thị Xuân	Giáo dục	2008
		Giáo trình Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Hoàng Thị Phương	ĐHSP	2008
		Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Lê Thị Ninh	ĐHSP	2005
		Phương pháp hướng dẫn trẻ mẫu giáo làm quen với môi trường xung quanh		Giáo dục	1994
31	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Giáo trình Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Đặng Hồng Phương	Giáo dục	2008
		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Hoàng Thị Bưởi	ĐHQG Hà Nội	2005
		Phương pháp giáo dục thể chất trẻ em	Đặng Hồng Phương	ĐHSP Hà Nội	2006
		Phương pháp hình thành kỹ năng – kỹ xảo	Đặng Hồng	ĐHSP Hà	2006

		vận động cho trẻ mầm non	Phuong	Nội	
		Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	Đặng Hồng Phuong	ĐHSP Hà Nội	2008
		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non		Trường CĐSP MG TW3	
32	Vệ sinh – Dinh dưỡng	Giáo trình Vệ sinh - dinh dưỡng	Lê Thị Mai Hoa (chủ biên) – Trần Văn Dân	Giáo dục	2008
		Vệ sinh dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm	Hoàng Tích Minh – Hà Huy Khôi	Y học	
		Dinh dưỡng đại cương; Dinh dưỡng lứa tuổi mầm non; Chăm sóc sức khỏe ban đầu và chế biến thức ăn cho trẻ	Lê Thị Khang – Đoàn Thị Phương Lan	Trường CĐSP Mẫu giáo TW3	1998
		Dinh dưỡng và sự phát triển trẻ thơ.	Lê Minh Hà – Nguyễn Công Khẩn	Giáo dục	2003
		Giáo trình Vệ sinh trẻ em	Hoàng Thị Phuong	ĐHSP	2005
		Chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ từ 0 đến 6 tuổi.	Phạm Mai Chi – Lê Thị Ngọc Ái	Giáo dục	1996
33	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	Lê Thị mai Hoa	Giáo dục	2008
34	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	Tạ Thuý Lan – Trần Thị Loan	Giáo dục	2008

	non	Giải phẫu sinh lý vệ sinh trẻ em	Trần Trọng Thuỷ	Giáo dục	1998
		Giải phẫu sinh lý trẻ em	Trường CĐSP nhà trẻ - MGTU'2		2000
35	Múa và phương pháp hướng dẫn trẻ vận động theo nhạc	Giáo trình “Âm nhạc và múa - Bảng hình các động tác múa cơ bản - Bảng hình các bài múa dành cho trẻ mầm non	Lê Đức Sang – Hoàng Công Dụng – Trịnh Hoài Thu	Giáo dục	2009
		- Bảng hình các động tác múa cơ bản - Bảng hình các bài múa dành cho trẻ mầm non			
36	Chương trình - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Giáo trình Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo dục	2008
		Giáo trình các vấn đề về chương trình giáo dục mầm non		Giáo dục	2008
		Chương trình giáo dục mầm non	Bộ GD&ĐT		2009
37	Quản lý và đánh giá trong giáo dục mầm non	Giáo trình Quản lý giáo dục mầm non	Phạm Thị Châu	Giáo dục	2008
		Một số vấn đề quản lý giáo dục mầm non	Phạm Thị Châu, Trần Thị Sinh	ĐHQG Hà Nội	2002
		Cẩm nang dành cho hiệu trưởng các trường mầm non	Nguyễn Thị Kim Thanh	Giáo dục	2006
		Tài liệu bồi dưỡng hiệu trưởng mẫu giáo			1989

		Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non (tập 1,2,3,4)	Sở giáo dục Hà Nội	NXB Hà Nội	
		Hỏi –đáp tình huống sư phạm và bí quyết trong quản lý của hiệu trưởng trường mầm non	Nguyễn Thị Bích Hạnh	ĐHQG Hà Nội	2010
		Giáo trình đánh giá trong giáo dục mầm non	Đinh Thị Kim Thoa	Giáo dục	2008
38	Giáo dục dinh dưỡng	Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	Viện chiến lược và chương trình giáo dục	Giáo dục	2007
		Dinh dưỡng đại cương; Dinh dưỡng lứa tuổi mầm non; Chăm sóc sức khỏe ban đầu và chế biến thức ăn cho trẻ	Lê Thị Khang – Đoàn Thị Phương Lan	Trường CDSP Mẫu giáo TW3	1998
		Dinh dưỡng và sự phát triển trẻ thơ.	Lê Minh Hà – Nguyễn Công Khẩn	Giáo dục	2003
39	Làm đồ dùng, đồ chơi	Tự làm đồ chơi đơn giản	Lê Khanh		
		Một số website: www.mamnon.com www.corloring.com www.rainbowkids.com			
40	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Bài giảng của giảng viên tổ GDMN	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		
		Các phần mềm: Kidsmart, phần mềm quản lý dinh dưỡng Nutrikids, phần mềm			

		Happykids, phần mềm Powerpoint.			
41	Giáo dục hòa nhập	Giáo trình giáo dục hòa nhập		Giáo dục	2008
	Giáo dục gia đình	Giáo trình giáo dục gia đình	Ngô công Hoàn	Giáo dục	2008
42	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên	Theo kế hoạch của giảng viên hướng dẫn và Phòng Đào tạo			
43	Thực tập sư phạm I (kiến tập)	Theo kế hoạch của Phòng Đào tạo			
44	Thực tập sư phạm II	Theo kế hoạch của Phòng Đào tạo			
45	Khóa luận tốt nghiệp				
46	HP thay thế KLTN 1 - Giao tiếp ứng xử sư phạm của cô giáo mầm non với trẻ em	Giao tiếp và ứng xử giữa cô giáo và trẻ em	Ngô công Hoàn	ĐHSP Hà Nội 1	1995
		Một số vấn đề về giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non	Lê Xuân Hồng	Giáo dục	2004
		Giao tiếp sư phạm	Ngô công Hoàn – Hoàng Anh	Giáo dục	2000
47	HP thay thế KLTN2 - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ truyện	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo qua thơ truyện	Nguyễn Xuân Khoa – Đinh Văn Vang	ĐHSP Hà Nội	2002
		Phát triển hoạt động ngôn ngữ tuổi mầm non	Đinh Hồng Thái	ĐHSP Hà Nội (tài liệu lưu hành nội bộ)	2010

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- Chương trình được thiết kế theo hướng tiếp cận hiện đại, dựa trên quan điểm “lấy người học làm trung tâm”, giảm thời lượng lý thuyết, chú trọng đến việc tổ chức cho sinh viên thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo hướng tích hợp hiện nay và định hướng liên thông với chương trình trình độ đại học.

- Những sinh viên giỏi nếu tích lũy đủ số lượng tín chỉ bắt buộc, có thể học trong thời gian ngắn hơn so với quy định. Những sinh viên không tích lũy đủ số tín chỉ bắt buộc thì sẽ không được làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

- Cơ sở sắp xếp các môn học vào từng học kì dựa vào môn học tiên quyết.

- Giảng viên giảng dạy học phần của môn học phải giới thiệu cho sinh viên giáo trình chính của học phần đó và các tài liệu tham khảo.

**HIỆU TRƯỞNG**